

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ - ST

Ngày 30 - 01 - 2026

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Vinh và ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Hậu: Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 166/2025/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2026/QĐST ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự;

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hoa S, sinh năm 2001; CCCD số 040301004195.

Nơi cư trú: xóm Liên Sơn, xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

2. Bị đơn: Anh Võ Công Q, sinh năm 1988; CMND: 186351573

Nơi cư trú: xóm 6, xã Hưng Nguyên Nam, tỉnh Nghệ An; Hiện đang làm việc tại Hàn Quốc; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Hoa S trình bày: Chị và anh Võ Công Q kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim L, tỉnh Nghệ An vào ngày 23/02/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Quang tại xã Hưng L, tỉnh Nghệ An (nay là xã Hưng Nguyên N, tỉnh Nghệ An) được khoảng 02 đến 03 ngày thì anh Q đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Chị về nhà bố mẹ đẻ tại xã Kim L, tỉnh Nghệ An sinh sống cho đến nay. Quá trình anh Q đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau nhưng do cuộc sống ở xa dần dần vợ chồng

thiếu sự cảm thông chia sẻ, không hiểu được tính cách nhau, mỗi lần gọi điện đều xảy ra giận dỗi, cãi vã. Kể từ tháng 10/2022 đến nay anh Q không còn gọi điện liên lạc cho chị nữa mà chỉ liên lạc về cho gia đình bố mẹ anh. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Công Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, con riêng nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Trần Thị Hoa S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Võ Công Q: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Võ Công Q vắng mặt. Chị Trần Thị Hoa S không cung cấp được địa chỉ của anh Q. Chị Sen chỉ biết hiện nay anh Q đang sinh sống, làm việc tại Hàn Quốc. Tòa án cũng đã hai lần gửi văn bản yêu cầu bố mẹ đẻ anh Q là ông Võ Công T và bà Thái Thị T, trú tại xóm 6, xã Hưng Nguyên N cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu ông, bà thông báo với anh Q để anh Q văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai lập ngày 16 tháng 12 năm 2025, ông T và bà T trình bày thời gian ở nước ngoài anh Q thường liên lạc về với gia đình qua điện thoại hoặc mạng xã hội, còn địa chỉ của anh Q do anh không cung cấp nên ông, bà không biết. Ông T và bà T đã thông báo cho anh Q biết việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị Sen và anh Q. Thông qua ông, bà anh Q đồng ý ly hôn. Về con chung vợ chồng không có con chung, con riêng đúng như chị Sen đã trình bày.

Tại biên bản xác minh lập ngày 21/12/2025 tại chính quyền địa phương bà Đặng Thị Th, xóm trưởng xóm 6, xã Hưng Nguyên N cho biết: Chị S và anh Q có đăng ký kết hôn như các bên trình bày là đúng sự thật. Sau khi kết hôn anh Quang đi làm ăn ở Hàn Quốc còn chị S về bên ngoại sinh sống. Tại địa phương chị S và anh Q không có con chung, con riêng nào.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1

Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hoa S

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hoa S được ly hôn anh Võ Công Q

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về án phí: Chị Trần Thị Hoa S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1. 1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Trần Thị Hoa S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Công Q. Hiện anh Võ Công Q đang cư trú tại nước ngoài nhưng không có địa chỉ cụ thể. Trước khi xuất cảnh anh Quang cư trú tại xóm 6, xã Hưng Nguyên Nam, tỉnh Nghệ An. Ngày 16/12/2025, Phòng quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh Nghệ An có văn bản số 5310/QLXNC - Đ1 cung cấp thông tin anh Võ Công Q xuất cảnh ngày 15/3/2022 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Đây là quan hệ "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122; Điều 123 và Điều 123 Luật hôn nhân gia đình và Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[1. 2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Hoa S vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Võ Công Q vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi công văn yêu cầu ông Võ Công Tàn và bà Thái Thị T (bố mẹ đẻ của anh Q) cung cấp địa chỉ của anh Quang đồng thời thông báo cho anh Q biết để gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông T và bà T không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh Q. Thông qua ông Tàn và Tâm, anh Quang đã biết Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị Sen với anh nhưng cho đến nay anh Q vẫn không có bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào gửi cho Tòa án nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Q tại nơi cư trú cuối

cùng trước khi xuất cảnh theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

[2. 1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa mặc dù vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Hoa S giữ nguyên nội dung yêu cầu được ly hôn anh Võ Công Q.

Xét thấy: Chị Trần Thị Hoa S và anh Võ Công Q tại thời điểm kết hôn có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 23/02/2022 tại UBND xã Kim L, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An (nay là xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An) nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì anh Q đi xuất khẩu lao động cho đến nay. Thời gian chung sống cùng nhau quá ngắn nên vợ chồng không hiểu hết tính cách của nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Kể từ tháng 10/2022 đến nay thì vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Như vậy, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị S có nguyện vọng được ly hôn với anh Q. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Hoa S được ly hôn anh Võ Công Q.

[2. 2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không xem xét.

[3] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Trần Thị Hoa S không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Võ Công Q vắng mặt chưa có ý kiến nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4] Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Nghệ An tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Hoa S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Căn cứ Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Hoa S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hoa S được ly hôn anh Võ Công Q
2. Về con chung: Không có
3. Về tài sản chung, nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hoa S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Sen đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003241 ngày 27/11/2025.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Hoa S vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Võ Công Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- UBND xã Kim Liên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Khôi

Lê Phúc Lâm

Đặng Thị Phương

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nam Đàn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi Cục THADS huyện Nam Đàn;
- UBND thị trấn Nam Đàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Phương